

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 3 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.
2. Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc M, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Khóm VX, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh AG (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1940 – Là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Đức thuộc đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Số nhà 46/47 đường LL, khóm CQ 2, phường CP B, thành phố CĐ, tỉnh AG (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lại Phước Tr, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp CD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Ngọc M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Tr cưới nhau năm 2006, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân do M mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TMT, huyện CP, tỉnh AG. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh Tr rượu chè bê tha, không quan tâm vợ, con; đã nhiều lần tìm cách hãm hại tình cảm nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra và ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Chị M và anh Tr có 02 con chung tên Lại Phước Quý, sinh ngày 13/12/2006 và Lại Hữu Nhân, sinh ngày 27/10/2013, hiện đang do anh Tr và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn anh Lại Phước Tr vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Chị Đặng Thị Ngọc M giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; đồng ý giao cả 02 con chung tên Lại Phước Quý, Lại Hữu Nhân cho anh Tr và gia đình trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Luật sư Nguyễn Hữu Đ phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đặng Thị Ngọc M như sau:

- Về hôn nhân: Chị M và anh Tr tiến tới hôn nhân do M mối, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, anh Tr rượu chè bê tha, không quan tâm đến vợ, con, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến nay không còn tình cảm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M ly hôn với anh Lại Phước Tr.

- Về con chung: Do chị M đang đi làm xa, điều kiện sinh sống chưa ổn định nên đồng ý giao con chung tên Lại Phước Quý, Lại Hữu Nhân cho anh Tr và gia đình trực tiếp nuôi dưỡng. Về sau, khi chị M có điều kiện tốt hơn sẽ yêu

cầu về nuôi con sau. Anh Tr phải tạo điều kiện cho chị M thực hiện quyền thăm nom các con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Các con chung tên Lại Phước Quý và Lại Hữu Nhân đang anh Tr và gia đình trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Quý và cháu Nhân đang đi học tại xã TMT và đang ổn định về chỗ ở, sinh hoạt. Tại phiên tòa, chị M thống nhất giao cháu Quý và cháu Nhân cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị giao cháu Quý và cháu Nhân cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng; anh Tr không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho các con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị M và anh Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TMT, huyện CP, tỉnh AG ngày 18/9/2006, nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Tr được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình chung sống, chị M và anh Tr có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng tại phiên hòa giải, anh Tr vắng mặt nên

việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa, chị M tiếp tục yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

[2.3] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa chị M và anh Tr đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M ly hôn với anh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

[3.1] Chị M và anh Tr có 02 con chung tên Lại Phước Quý, sinh ngày 13/12/2006 và Lại Hữu Nhân, sinh ngày 27/10/2013, cả 02 con đang chung sống với anh Tr và gia đình. Tại phiên tòa, chị M đồng ý giao cháu Quý và cháu Nhân cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.2] Xét, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Quý và cháu Nhân do anh Tr và gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Quý và cháu Nhân đang đi học tại xã TMT. Để tạo điều kiện cho cháu Quý và cháu Nhân ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và sự phát triển bình thường của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Quý và cháu Nhân cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng: Anh Tr không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Tr có yêu cầu cấp dưỡng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3.4] Anh Tr cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Tr không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000; Điều 19, Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Thị Ngọc M ly hôn với anh Lại Phước Tr.

2. Về con chung:

- Anh Lại Phước Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung tên Lại Phước Quý, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2006 và Lại Hữu Nhân, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2013.

- Chị Đặng Thị Ngọc M không phải cấp dưỡng cho các con chung tên Lại Phước Quý và Lại Hữu Nhân, do anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng.

- Anh Lại Phước Tr cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đặng Thị Ngọc M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với các con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0003688 ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Ngọc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lại Phước Tr có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã TMT
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tiền

Lê Tr Thành

Nguyễn Duy Linh